

Mỏ Cày Nam, ngày 07 tháng 01 năm 2022

Số: 04/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 271/2021/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 11 năm 2021, về việc “Ly hôn” giữa:

**1. Nguyên đơn:** Chị Phan Thị Kiều T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Ấp L, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.

**2. Bị đơn:** Anh Phan Văn C, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Kiều T và anh Phan Văn C**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con C:** Chị Phan Thị Kiều T và anh Phan Văn C khai không có nên không xem xét giải quyết.

- **Về tài sản C:** Chị Phan Thị Kiều T và anh Phan Văn C khai không có nên không xem xét giải quyết.

- **Về nợ C:** Chị Phan Thị Kiều T và anh Phan Văn C khai không có nên không xem xét giải quyết.

- **Về án phí:** Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng chị Phan Thị Kiều T tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được

khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí do chị Phan Thị Kiều T đã nộp theo biên lai thu số 0001561 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, hoàn lại 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng cho chị Phan Thị Kiều T theo biên lai trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự (2b);
- UBND xã Bảo Thạnh, huyện Ba Tri;
- VKSND huyện MCN(1b);
- Chi cục THADS H.MCN(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC:10b.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hồng Diễm**